TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2026/HS-ST
Ngày: 29-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Công Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Nhật Khánh Linh - Bí thư đoàn thanh niên xã Hoà Hiệp.

Ông Trần Hoàng Giang - Cán bộ hưu trí

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 2 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 2 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2026/TLST - HS ngày 22 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2026/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Hữu P, sinh ngày 09 tháng 4 năm 1979, tại xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, số CCCD 086079007284, cấp ngày 16 tháng 12 năm 2021, nơi cấp Cục QLHC và TTXH. Nơi cư trú: ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc H (chết) và bà Điều Thị B; anh, chị, em ruột 05 người lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1983; vợ Ngô Thị Thúy N (đã ly hôn); con 04 người lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền sự; tiền án: không có. Nhân thân: ngày 23/5/2022 bị cáo từng bị Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội cố ý gây thương tích; chưa từng xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa. Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 01 năm 2025 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Huỳnh Quốc V, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2004, tại Vĩnh Long. Số CCCD 086204009396, cấp ngày 12 tháng 8 năm 2021, nơi cấp Cục QLHC và TTXH. Nơi cư trú: ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Q và bà Huỳnh Thị Ngọc S. Anh, chị, em ruột 03 người lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền sự; tiền án: Không có. Nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án; chưa từng xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa. Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 01 năm 2025 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1996, tại Trạm y tế xã T. Số CCCD 086096005002, cấp ngày 16/12/2021, nơi cấp: Cục Q1 và TTXH. Nơi cư trú: ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị Thanh N1; vợ Nguyễn Thị Thùy T (đã ly hôn); con Nguyễn Bảo L, sinh năm 2020; Tiền sự: 01 lần, ngày 02/4/2024 bị Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành hành chính số tiền 4.000.000 đồng, về hành vi Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác. Chấp hành nộp phạt ngày 27/5/2024; Tiền án: Không.Về nhân thân: Ngày 08/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong ngày 11/4/2017; chưa từng xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa. Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 01 năm 2025 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

4. Mai Hữu L1, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2005, tại trạm y tế xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Số CCCD 086205004902, cấp ngày 01/11/2022, nơi cấp: Cục Q1 và TTXH. Nơi cư trú: Khóm S, phường T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T1 và bà Nguyễn Thị Kim H2; anh, chị, em: có 02 người lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Về nhân thân: Ngày 28/12/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ phạt 01 năm tù, về tội Cưỡng đoạt tài sản. Chấp hành xong ngày 23/10/2024 (khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên khi chấp hành xong án phạt tù thì đương nhiên Xóa án tích quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự). Tạm giữ, tạm giam: bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được tại ngoại và có mặt tại phiên toà.

5. Lê Ngọc T2, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2003, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V. Số CCCD 086203009317, cấp ngày 08/9/2022, nơi cấp: Cục Q1 và TTXH. Nơi cư trú: Khóm S, phường T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc M và bà Trần Ngọc Á; vợ Nguyễn Thị Cẩm T3 (đã ly hôn); con Lê Thuận P1, sinh năm 2023; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 Ngày 28/12/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ tuyên án 02 năm tù, về tội Cưỡng đoạt tài sản. Chấp hành xong ngày 01/10/2024. Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án; chưa từng xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa. Tạm giữ, tạm giam: bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được tại ngoại và có mặt tại phiên toà.

6. Phạm Phước V1, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1996, tại xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Số CCCD 086096003165, cấp ngày 16/02/2021, nơi cấp: Cục Q1 và TTXH. Nơi cư trú: ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ú và bà Nguyễn Thị Phương Đ; A, chị, em: 02 người lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền sự; Tiền án: Không;

Về nhân thân: Bị cáo Ngày 10/01/2024 bị Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng và phạt bổ sung 100.000 đồng, về hành vi đánh bạc. Chấp hành nộp phạt ngày 15/01/2024 chưa từng bị kết án; chưa từng kỷ luật đã được xóa. Tạm giữ, tạm giam: bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được tại ngoại và có mặt tại phiên toà.

7. Hồ Thanh S1, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2002, tại trạm y tế xã T. Số CCCD 086202005319, cấp ngày 08/7/2022, nơi cấp: Cục Q1 và TTXH. Nơi cư trú: Số B đường A, Phường T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn G và bà Lý Thị Kiều L2; A, chị, em: không có; Tiền sự, tiền án: Không có; Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án; chưa từng xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa. Tạm giữ, tạm giam: bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được tại ngoại và có mặt tại phiên toà.

8. Đỗ Hữu N2, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1995, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V. Số CCCD 086095010511, cấp ngày 22/11/2021, nơi cấp: Cục Q1 và TTXH. Nơi cư trú: Khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc T4 và bà Đỗ Thị G1; A, chị, em: không có; Tiền sự, tiền án: Không có; Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án; đã bị xử lý vi phạm hành chính 01 lần ngày 02/4/2024 bị Công an huyện L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 4.000.000đ và nộp phạt xong ngày 27/5/2024, chưa từng bị xử lý kỷ luật đã được xóa. Tạm giữ, tạm giam: bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được tại ngoại và có mặt tại phiên toà.

9. Trần Hữu N3, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1991, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V. Số CCCD 086091011873, cấp ngày 10/5/2021, nơi cấp: Cục Q1 và TTXH. Nơi cư trú: khóm C, phường T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N4 và bà Lê Thị X; A, chị, em: 02 người lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2015; Vợ Nguyễn Thị Kim P2; con 02 người lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2025; Tiền sự, tiền án: Không có; Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án; đã bị xử lý vi phạm hành chính 01 lần ngày 08/10/2021 bị phòng Cảnh sát QLHC về TTXH Công an tỉnh V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000đ và nộp phạt xong ngày 01/11/2021, chưa từng bị xử lý kỷ luật đã được xóa. Tạm giữ, tạm giam: bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được tại ngoại và có mặt tại phiên toà.

10. Hồ Minh T5, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2008, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V. Số CCCD 086208007296, cấp ngày 04/01/2024, nơi cấp: Cục Q1 và TTXH. Nơi cư trú: khóm S, phường T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Minh C (chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết T6 (chết); A, chị, em: 02 người lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền sự, tiền án: Không có; Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án; đã bị xử lý vi phạm

hành chính 01 lần ngày 01/4/2024 bị Công an huyện L (cũ) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000đ về hành vi mang theo trong người hoặc tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ hoặc các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng xác thương. Đã nộp phạt xong ngày 27/5/2024, chưa từng bị xử lý kỷ luật đã được xóa. Tạm giữ, tạm giam: bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được tại ngoại và có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Nguyễn Đức D- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm T15 - tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ: số D đường B, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị hại:

1. Hồ Văn L3, sinh năm 1985. Nơi cư trú: số I đường L, khóm B, phường P, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2. Hồ Văn T7, sinh năm 1986. Nơi cư trú: số E đường L, khóm B, phường P, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3. Nguyễn Tuấn T8, sinh năm 1988. Nơi cư trú: số E đường T, khóm C, phường P, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1 Huỳnh Thị P3, sinh năm 1960. Nơi cư trú: ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2 Lê Thị Anh Đ1, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Số C, khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3 Lý Việt A, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

4 Ngô Tuấn T9, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

5 Lê Tấn T10, sinh năm 1994. Nơi cư trú: khóm S, phường T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

6 Hồ Văn G, sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

7 Huỳnh Thị Ngọc S, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người làm chứng:

1 Đỗ Kim L4, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số E đường L, Khóm B, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

2 Phan Văn Vũ E, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

3 Phùng Thị Đ2, sinh năm 1957. Địa chỉ: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

4 Lê Văn Hoàng Â, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

5 Huỳnh Minh Đ3, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

6 Huỳnh Thị T11, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

7 Hồ Thị Tuyết T12, sinh năm 2006.

Địa chỉ: Số E đường L, Khóm B, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

8 Nguyễn Thị N5, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp H, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

9 Đỗ Ngọc Y, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 09/01/2025, Đỗ Hữu P, sinh năm 1979, ngụ ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long cùng Hà Minh T13, sinh năm 1991, ngụ ấp H, xã N, tỉnh Vĩnh Long đi dự đám cưới tại nhà của bà Huỳnh Thị P3 thuộc ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long, trong đám cưới lúc này có khoảng 05-06 bàn dự tiệc. Bị cáo P và anh T13 vào ngồi cùng bàn uống rượu với nhóm thanh niên khác (không họ tên) đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày thì cả bàn đi ra về, lúc này Hồ Văn T7, sinh năm 1986, ngụ số E, đường L, Khóm B, Phường P, tỉnh Vĩnh Long ngồi bàn kế bên kêu P qua uống một ly rượu, sau khi P qua uống rượu xong thì nói chuyện qua lại phát sinh mẫu thuẫn trong việc làm ăn, T7 đi ra ngoài còn lại P ngồi cùng Hồ Văn L3 (anh ruột T7), sinh năm 1985, ngụ số I, đường L, khóm B, Phường P, tỉnh Vĩnh Long và Nguyễn Tuấn T8, sinh năm 1988, ngụ số E, đường T, khóm C, Phường P, tỉnh Vĩnh Long. Một lúc sau, T7 quay trở vào thì P đứng dậy đi ra xe chạy về. P chạy về được một đoạn thì nhớ lại mâu thuẫn trong lúc nói chuyện với T7 tại đám cưới nên dừng xe lại dùng điện thoại (số thuê bao 0939101214) gọi cho bạn quen ngoài xã hội gồm: Trần Hữu N3, sinh năm 1991, ngụ khóm C, phường T, tỉnh Vĩnh Long; Đỗ Hữu N2, sinh năm 1995, ngụ khóm T, Phường T, tỉnh Vĩnh Long và Mai Hữu L1, sinh năm 2005, ngụ Khóm S, phường T, tỉnh Vĩnh Long kêu lại kho của P thuộc ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long có công chuyện và nhậu, sau đó P chạy xe về kho đợi, các đối tượng nghe điện thoại của P cùng đến lần lượt như sau:

+ Khi P gọi thì L1 đang đi cùng với Lê Ngọc T2, sinh năm 2003, ngụ khóm S, phường T, tỉnh Vĩnh Long nên L1 kêu T2 chở L1 bằng xe mô tô 64AC-203.29 đến kho của P;

+ Đỗ Hữu N2 đang chở Hồ Thanh S1, sinh năm 2002, ngụ số B, đường A, phường T, tỉnh Vĩnh Long nên S1 cùng đi với N2 xuống kho của P;

+ Trần Hữu N3 điện thoại cho Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1996 (ngụ cùng ấp P) kêu xuống kho của P;

+ H1 điện thoại cho Phạm Phước V1, sinh năm 1996 và Nguyễn Huỳnh Quốc V, sinh năm 2004 (ngụ cùng ấp P và H1) kêu xuống kho của P.

+ Mai Hữu L1 điện thoại cho Hồ Minh T5, sinh ngày 16/01/2008, ngụ Khóm S, Phường T, tỉnh Vĩnh Long kêu T5 xuống cầu ông D1 đem theo đồ, ngụ ý là đem theo hung khí, T5 đồng ý.

Khi P chạy xe về đến trước cổng kho, lúc này T2 chở L1 đến thì P nói với L1 là Tuấn A1, Tuấn E1, Tuấn N6 đòi đánh P; Đỗ Hữu N2 chạy xe mô tô 64F3-2838 chở Hồ Thanh S1 ngồi phía sau cầm 01 (một) con dao tự chế đến; Nguyễn Huỳnh Quốc V một mình điều khiển xe mô tô 64K2-7034 đến, P nói "*vô chụp mũ nó luôn, giờ chạy xuống chụp mũ nó luôn*" V điều khiển xe về nhà lấy 01 (một) con dao gấp màu đen bỏ vào trong túi quần rồi chạy lại kho của P.

Anh Hà Minh T13 chạy xe đến nghe P kể lại sự việc cho Trương nghe và kêu P đi về, T13 kêu P đừng đi nhưng P tiếp tục nói "*chụp mũ nó luôn, đánh đụng chuyện tính sau*", Đỗ Hữu N2 nói theo P: "*cắt nhượng nó*", nhưng Trương không tham gia đi với của P mà chạy xe về nhà.

Lúc này Trần Hữu N3 điều khiển xe mô tô 64G1-187.35 chạy đến; Phạm Phước V1 điều khiển xe mô tô 64G1-290.53 chở H1 ngồi phía sau có mang theo 01 (một) con dao gấp và 01 (một) con dao mèo đến đậu cặp lề lộ.

P điện thoại kể lại sự việc mâu thuẫn với T7 cho Hồ Văn G, sinh năm 1991 (Tuấn N6) là em của L3 và T7 nghe Tuấn N6 nói để xuống gặp L3 và T7 nói chuyện. Tại kho của P gồm có: Đỗ Hữu P, Nguyễn Hữu H1, Phạm Phước V1, Nguyễn Huỳnh Quốc V, Lê Ngọc T2, Mai Hữu L1, Hồ Thanh S1, Đỗ Hữu N2 và Trần Hữu N3 thống nhất cùng đi tìm L3 và T7 để nói chuyện, diễn biến sau đó là mục đích gây thương tích.

Khoảng 20 giờ 10 cùng ngày 09/01/2025, P điều khiển xe mô tô 64B1-818.96 chạy đi vào đám cưới trước, sau đó lần lượt: V1 điều khiển xe mô tô 64G1-290.53 chở H1, V chạy xe mô tô 64K2-7034 chở L1, Đỗ Hữu N2 chạy xe mô tô 64F3-2838 chở S1 và Trần Hữu N3 chạy xe mô tô 64G1-187.35 chở T2 lần lượt chạy xe theo sau P.

Khi vừa đến chân cầu ông D1 (cách đám cưới khoảng 2 km) thì P, V1 và Huy quẹo phải chạy vào trong đám cưới, những người còn lại khi đến cầu ông D1 gặp T5 một mình điều khiển xe mô tô 64AC-113.71, do không biết đường đi nên L1 điện thoại cho P thì P chỉ đường cả nhóm cùng đi vào đám cưới.

Trên đường đi vào đường nhựa được khoảng 100 mét thì P chạy cập gần kêu H1 đưa đồ cho P (ngụ ý là hung khí), H1 lấy con dao gấp trong túi quần ra đưa cho P, P cầm giấu vào túi quần bên trái rồi dựng xe cách cổng đám cưới khoảng 06-07 mét. P đi trước kế đến là H1 và V1 đi vào trong.

Lúc này trong đám cưới khách đã về gần hết, chỉ còn lại khoảng 03 bàn (bao gồm khách và những người trong gia đình khoảng 30 người), lúc này nhạc sống đã nghỉ, P đến ngồi cùng bàn với L3, T7 và T8 nói chuyện được khoảng 02 phút thì P, L3 lời qua tiếng lại với nhau, V1 đứng cách đó khoảng 06-07 mét nhìn, không làm gì, thấy vậy H1 rút 01 (một) con dao yếm (hay gọi là dao mèo) dài khoảng 40cm, trong đó cán dao được làm bằng gỗ tròn dài khoảng 10cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại màu trắng dài khoảng 30cm, mũi bầu, có một lưỡi trong người ra cầm trên tay phải đưa lên thì bị T8 dùng ghế bằng nhựa đánh một cái trúng vào tay phải của H1 làm con dao rơi xuống đất, sau đó T7 ôm, xô đẩy H1 và V1 ra ngoài cổng đám cưới làm cho H1 và T7 ngã xuống mé mương, sau đó cả hai người trèo lên bờ; cùng lúc này L3 lượm con dao của H1 ở dưới đất lên cầm trên tay, thấy vậy P lùi lại và lấy con dao gấp trong túi quần ra cầm trên tay quơ qua, quơ lại nên L3, T7 và T8 dùng dao và ghế chống đỡ lại làm cho P té xuống mé ruộng, lúc này V1 bỏ đi ra ngoài lộ nhựa, cùng lúc này nhóm V, L1, T5 chạy xe đến, V lụm đá mi ném vào L3, T7, T8 và cầm 01 (một) con dao gấp được làm bằng kim loại màu đen có tổng chiều dài 21cm, trong đó cán dao dẹp có kích thước (12x02x01)cm, trên cán dao có chữ BROWNING màu

đỏ; lưỡi dao dài 09cm, trên lưỡi dao có chữ BROWNING màu trắng, nơi rộng nhất là 02cm, mũi nhọn, loại dao có một lưỡi cắt sắc bén; trọng lượng là 100gam chạy vào chém một cái trúng vào hông bên trái của L3 và đâm một cái vào vùng bụng của L3, L3 lùi lại phía sau, thấy vậy V chém một cái theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng vai L3 gây thương tích thì V bị té quỳ hai đầu gối xuống đất, lúc này T8 cầm ghế xông vào đánh V thì V dùng dao chém một cái trúng vào chân trái T8 gây thương tích, lúc này những người trong đám cưới ném ghế ra để ngăn cản không cho đánh nhau, L1 lượm 02 cái ghế cầm trên tay, T5 biết nhóm các bị can đi đánh nhau nhưng vẫn thống nhất chạy xe theo cùng nhóm đến hiện trường, cùng lúc này Trần Hữu N3, T2, Đỗ Hữu N2 và S1 chạy xe đến, P đưa con dao gấp lại cho H1 và kêu người trong nhóm chở P về do tay bị ra máu, T2 lấy xe mô tô của Trần Hữu N3 chở P, H1 điều khiển xe mô tô của P, V1 điều khiển xe của V1 về. Lúc này Đỗ Hữu N2 tiếp tục cầm con dao tự chế chạy vào đám nhưng không có gây thương tích cho ai, sau đó tất cả lên xe chạy về. L3, T7 và T8 được đưa đến Bệnh viện Đ4 - Vĩnh Long điều trị. T7 và T8 vào viện băng bó vết thương rồi xuất viện. Đến ngày 10/01/2025 L3 chuyển viện đến Bệnh viện Đ điều trị đến ngày 14/01/2025 thì xuất viện.

Ngày 22/01/2025, Hồ Văn L3, Hồ Văn T7 và Nguyễn Tuấn T8 làm đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 67/KLTTCT/TTPY, ngày 03/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh V. Kết luận đối với Hồ Văn L3 tổn thương cơ thể: 42%.

Tại Công văn số 189 ngày 30/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận: Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư 22 ta được tổng phần trăm những tổn thương trên là 34% (không tính sẹo phẫu thuật).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 73/KLTTCT/TTPY, ngày 08/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh V. Kết luận đối với Hồ Văn T7 tỷ lệ: 03% tổn thương không gây cố tật, không ảnh hưởng đến sinh hoạt, lao động.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 74/KLTTCT/TTPY, ngày 03/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh V. Kết luận đối với Nguyễn Tuấn T8 tỷ lệ: 02%.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 137/KLTTCT/TTPY, ngày 11/6/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh V. Kết luận đối với Đỗ Hữu P là 02% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư. Tổn thương không gây cố tật, không ảnh hưởng khả năng lao động.

Ngày 12/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam Đỗ Hữu P, Nguyễn Hữu H1 và Nguyễn Huỳnh Quốc V, về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Ngày 14/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V khởi tố bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự, bổ sung Quyết định khởi tố bị can, đối với Đỗ Hữu P, Nguyễn Hữu H1 và Nguyễn Huỳnh Quốc V, Quyết định khởi tố bị can

đối với Đỗ Hữu N2, Lê Ngọc T2, Phạm Phước V1, Hồ Thanh S1, Hồ Minh T5, Trần Hữu N3 và Mai Hữu L1, về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Bản kết luận giám định vũ khí quân dụng số: 2132/KL-KTHS, ngày 23/5/2025 của P5 - Bộ C1 tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận như sau: Mẫu vật gửi giám định 01 (một) con dao gấp được làm bằng kim loại màu đen có tổng chiều dài 21cm, trong đó cán dao dẹp có kích thước (12x02x01) cm, trên cán dao có chữ BROWNING màu đỏ; lưỡi dao dài 09cm, trên lưỡi dao có chữ BROWNING màu trắng, mũi nhọn, nơi rộng nhất là 02cm, loại dao có một lưỡi cắt sắc bén; tổng trọng lượng là 100gam là dao gấp thuộc danh mục dao có tính sát thương cao. Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh không có chức năng xác định mẫu vật nêu trên có thuộc vũ khí quân dụng hay không.

Con dao gấp mà bị can Nguyễn Huỳnh Quốc V sử dụng gây thương tích cho các bị hại thuộc danh mục dao có tính sát thương cao. Dao này do V mua trên mạng xã hội đã lâu nên không nhớ rõ thời điểm mua và địa chỉ cụ thể. Căn cứ Thông tư số: 75/2024/TT-BCA, ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ C1, Nghị quyết Số: 03/2022/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng các điều 304, 305, 306, 307 và 308 của Bộ luật Hình sự. Ngày 25/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V khởi tố bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can số 5570 ngày 25/8/2025 đối với Nguyễn Huỳnh Quốc V, về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị can Đỗ Hữu N2, Lê Ngọc T2, Phạm Phước V1, Hồ Thanh S1, Hồ Minh T5, Trần Hữu N3 và Mai Hữu L1 trên đường đi đến đám cưới, tuy có mang theo hung khí nhưng không cầm trên tay mà giấu vào áo, không để lộ ra cho người đi đường thấy, điều khiển xe chạy không cùng một lượt, không có hành vi dàn ngang xe trên lộ, không có gồ ga, nẹt pô, không hò hét náo động trên đường gây ách tắt giao thông mà lần lượt chạy riêng lẻ đến đám cưới nhằm mục đích hỗ trợ cho bị can P gây thương tích cho nhóm T7, khi đến đám cưới chỉ có Đỗ Hữu N2 cầm con dao tự chế chạy vào đám nhưng không có gây thương tích cho ai, sau đó lên xe chạy về nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xử lý hành vi gây rối trật tự cộng cộng là có cơ sở.

Đối với L3, T7 và T8 có dùng dao và ghế chống đỡ lại làm cho P chảy máu tay, hành vi T8 dùng ghế bằng nhựa đánh vào tay phải của H1 để tự vệ không cho P và H1 gây thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xử lý hình sự L3, T7 và T8 là có cơ sở.

Đối với thương tích của Hồ Văn T7, tỷ lệ 03% và Nguyễn Tuấn T8, tỷ lệ 02%. Ngày 22/4/2025 T7 và T8 có đơn xin rút yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự.

Đối với thương tích của P do vật sắc (vị trí lưng) trong quá trình xô xát với Hồ Văn L3 thì P không xác định được ai gây thương tích cho P, L3 cũng không

xác định được thương tích do ai gây ra và P cũng không yêu cầu gì đối với thương tích của P.
Đối với Hà Minh T13 khi nghe P kể lại sự việc mâu thuẫn và đòi đi đánh T7 thì Trương không tham gia bàn bạc hay giúp sức gì cho P, T13 có ngăn cản P và chạy xe về nhà, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không đề cập xử lý là có cơ sở.

Bị cáo Lê Ngọc T2 có 01 tiền án về tội Cưỡng đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị áp dụng tình tiết tăng nặng là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;
Đối với Bị cáo Mai Hữu L1 điện thoại rủ Hồ Minh T5, sinh ngày 16/01/2008 (dưới 18 tuổi) cùng đi đánh nhau, nhưng không biết rõ T5 là người dưới 18 tuổi nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không áp dụng tình tiết tăng nặng "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Mai Hữu L1 là có cơ sở.

Trong quá trình điều tra, các bị can Đỗ Hữu P, Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Huỳnh Quốc V, Đỗ Hữu N2, Lê Ngọc T2, Phạm Phước V1, Hồ Thanh S1, Hồ Minh T5, Trần Hữu N3 và Mai Hữu L1 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại, các bị can thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị can T2 có bà cụ là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

Bị hại Hồ Văn L3, Hồ Văn T7 và Nguyễn Tuấn T8 có đơn xin rút yêu cầu khởi tố, riêng bị Hại L5 trình bày trong đơn trong lúc xãy ra đánh nhau có làm rơi mặt dây chuyền 5.2 chỉ vàng 18 kara đề nghị làm rõ và thu hồi cho bị hại L5.
Tại phiên toà, các bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường mặt dây chuyền 5.2 chỉ vàng 18kara của bị hại Hồ Văn L3 bị mất, thống nhất giá vàng 11.500.000đồng/01 chỉ vàng 18k.

Người bào chửa cho bị cáo Hồ Minh T5 là ông Nguyễn Đức D phát biểu: Đề nghị HĐXX đánh giá toàn diện các tài liệu, chứng cứ của cơ quan công an thu thập được, đồng thời xem xét đối với bị cáo Hồ Minh T5, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên suy nghĩ, hành động chưa chính chắn, nghe theo lời người khác, bản thân của T5 mồ coi cha, mẹ từ nhỏ sống với ông, bà nội hiện nay đã lớn tuổi nên xin được giảm nhẹ hình phạt, đề nghị áp dụng hình phạt nhẹ nhất đối với Hồ Minh T5.

Tại bản cáo trạng số 35/CT - VKSKV2 ngày 20/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Vĩnh Long đã truy tố:

- Đỗ Hữu P và Nguyễn Hữu H1 tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Huỳnh Quốc V tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung quy định điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại

điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.
- Mai Hữu L1, Lê Ngọc T2, Phạm Phước V1, Đỗ Hữu N2, Hồ Thanh S1, Trần Hữu N3 và Hồ Minh T5 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm không đáng kể giúp sức về mặt tin thần.
Tại phiên toà, sau khi làm rõ các tình tiết trong vụ án với nội dung luận tội đánh giá một cách toàn diện khách quan đại diện Viện kiển sát phát biểu bản luận tội như sau:
Đối với hành vi trực tiếp đánh nhau giữa bị cáo Đỗ Hữu P, Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Huỳnh Quốc V với bị hại Hồ Văn L3, Hồ Văn T7, Nguyễn Tuấn T8 và bà Bùi Thị P4 là do mẫu thuẫn nhất thời, việc đánh nhau không hẹn trước, thời điểm xảy ra sự việc khi đám cưới đã tan, khách đã về, nhạc sống đã ngừng hoạt động, khi giải quyết mâu thuẫn thì giữa bị cáo P và bị hại có ngồi nói chuyện với nhau bình thường, sau đó xảy ra tác động qua lại với nhau không đập phá đồ đạc, không làm hư hỏng tài sản của bất kỳ ai, sau khi gây thương tích cho nhau thì bị cáo, bị hại người liên quan đến vụ án dừng lại đưa người bị thương đi điều trị (cấp cứu) không có hành vi la ó, không chạy xe lạng lách, đánh võng, sự việc xảy ra và kết thúc nhanh chóng không tụ tập gây cản trở, ùng tắc giao thông hoặc ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt của nhiều người nên cho thấy khách thể tội phạm mà các bị cáo xâm phạm là *"sức khoẻ"* không phải là *"trật tự công cộng"* hành vi các bị cáo cấu thành tội *"cố ý gây thương tích"* nên Viện kiểm sát thay đổi cáo trạng theo hướng rút lại một phần truy tố đối với các bị can Đỗ Hữu P, Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Huỳnh Quốc V về tội *"gây rối trật tự công cộng"*
Về tội danh và hình phạt:
Đối với bị cáo Đỗ Hữu P: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (với tình tiết định khung theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Hình phạt chính: Mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù (trừ đi thời hạn đã tạm giam bị cáo ngày 13/01/2025 khi ra Quyết định thi hành). Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: không
Đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Quốc V:
- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (với tình tiết định khung theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Hình phạt chính: Mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.
- Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Hình phạt chính: Mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.
Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 02 tội: 04 năm đến 05 năm tù (trừ thời hạn đã tạm giam bị cáo khi ra Quyết định thi hành).
- Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: không

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu H1: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (với tình tiết định khung theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Hình phạt chính: Mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù (trừ đi thời hạn đã tạm giam bị cáo khi ra Quyết định thi hành). Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: không

Đối với bị cáo Đỗ Hữu N2: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (với tình tiết định khung theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Hình phạt chính: Mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: không

Đối với bị cáo Lê Ngọc T2: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (với tình tiết định khung theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Hình phạt chính: Mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: không.

Đối với bị cáo Mai Hữu L1: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (với tình tiết định khung theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 54, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. *Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022*. Hình phạt chính: Mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: không

Đối với bị cáo Phạm Phước V1: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (với tình tiết định khung theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 54, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. *Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022*. Hình phạt chính: Mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: không

Đối với bị cáo Hồ Thanh S1: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (với tình tiết định khung theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 54, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. *Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022*. Hình phạt chính: Mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: không

Đối với bị cáo Trần Hữu N3: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (với tình tiết định khung theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 54, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. *Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022*. Hình phạt chính: Mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: không

Đối với bị cáo Hồ Minh T5: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (với tình tiết định khung theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58 BLHS; Điều 115 và Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên. Hình phạt chính: Mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: không

Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao gấp được làm bằng kim loại màu đen có tổng chiều dài 21cm, trong đó cán dao dẹp có kích thước (12x02x01) cm, trên cán dao có chữ BROWNING màu đỏ; lưỡi dao dài 09cm, trên lưỡi dao có chữ BROWNING màu trắng, nơi rộng nhất là 02cm, mũi nhọn, loại dao có một lưỡi cắt sắc bén; tổng trọng lượng là 100gam của bị can Nguyễn Huỳnh Quốc V;

+ 01 (một) con dao gấp được làm bằng kim loại có tổng chiều dài 23cm, trong đó cán dao dẹp được làm bằng kim loại xám - đen có kích thước (14x01x03) cm; lưỡi dao dài 09cm, nơi rộng nhất là 03cm, mũi nhọn, loại dao có một lưỡi cắt sắc bén, trên lưỡi dao có chữ BROWNING; tổng trọng lượng là 185gam của Nguyễn Hữu H1;

+ 01 (một) cái ghế đôn bằng nhựa, màu đỏ có kích thước 0,27x0,27x0,45 mét, mặt ghế đôn nhựa bị bể, ghế cũ đã qua sử dụng

+ 01 (một) con dao tự chế được làm bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 73,5cm, trong đó cán dao tròn có đường kính 2,5cm, dài 27,5cm; lưỡi dao dài 46cm, nơi rộng nhất là 3,5cm, mũi nhọn, loại dao có một lưỡi cắt sắc bén; tổng trọng lượng là 1240gam của Đỗ Hữu N2.

- Tịch thu hóa giá sung vào NSNN:

06 (sáu) chiếc điện thoại di động (ĐTDĐ) đã qua sử dụng gồm: **01** (một) chiếc nhãn hiệu Iphone X, màu đen, số máy: MQCR2LL/A, số sê ri: G6TWPMDCJCLF của Nguyễn Huỳnh Quốc V; **01** (một) chiếc nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số máy: MGC33ZAIA, số sêri: G6TDL2Y80D5H, của Đỗ Hữu P; **01** (một) chiếc nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám, số máy: MV683LHA, số sêri: GWFGWPXXWD của Đỗ Hữu N2; **01** (một) chiếc nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu xanh lá, số sêri: R92X52046DA, IMEL (khe 1): 350280670315419, IMEL (khe 2): 358791570315418 của Phạm Phước V1; **01** (một) chiếc nhãn hiệu Iphone 11, màu tím, số sêri: DNPZHLZ3N72L, số Imel: 35397304055026 của Hồ Minh T5 và **01** (một) chiếc nhãn hiệu Iphone XS, màu trắng, số máy: MTAX2JIA, số sêri: F17XR2ULKPGD của Hồ Thanh S1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Văn L3, Hồ Văn T7 và Nguyễn Tuấn T8 không có yêu cầu bồi thường gì nhưng các bị cáo đã tự nguyện bồi thường với

tổng số tiền là 106.000.000đ (trong đó, V 41.000.000đ, P 20.000.000đ, H1 10.000.000đ; Trần Hữu N3, Đỗ Hữu N2, T5, S1, V1, T2 và L1 mỗi bị cáo bồi thường số tiền là 5.000.000đ). Bị hại L3 đã nhận số tiền là 80.000.000đ, bị hại T7 đã nhận số tiền là 25.000.000đ, bị hại T8 đã nhận số tiền là 1.000.000đ.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền mặt dây chuyền 5.2 chỉ vàng 18k (giá vàng 11.500.000đồng/ 01 chỉ)

Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo Đỗ Hữu P, Nguyễn Hữu H1, Mai Hữu L1, Lê Ngọc T2, Phạm Phước V1, Đỗ Hữu N2, Hồ Thanh S1, Trần Hữu N3, Hồ Minh T5, Nguyễn Huỳnh Quốc V nộp mỗi bị cáo: 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, gửi lời xin lỗi đến bị hại, người thân và gia đình của bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo còn tiếp tục học tập, lao động là người có ít cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện tại địa bàn huyện M, tỉnh Vĩnh Long (cũ) nên Tòa án nhân dân Khu Vực 2 - Vĩnh Long xét xử là đúng theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát rút lại một phần truy tố đối với các bị cáo: Đỗ Hữu P, Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Huỳnh Quốc V về tội *"gây rối trật tự công cộng"* Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 325 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

Đối với việc thay đổi rút lại một phần truy tố của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Đỗ Hữu P và bị hại Hồ Văn L3 trong lúc dùng tiệc rượu tại lễ cưới xảy ra mâu thuẫn trong lời nói, sau đó bị cáo Đỗ Hữu P chạy xe về nhà, trên đường về nhớ lại mâu thuẫn với bị hại L3 nên P gọi điện thoại cho các bị cáo khác trong vụ án này để đi cùng bị cáo P giải quyết mâu thuẫn. Các bị cáo trong lúc quay lại đám cưới tìm bị hại L3, trên đường đi các bị cáo đi theo thứ tự trước sau, không la ó, không chạy xe dàn ngang, không lạng lách, đánh võng. Khi tới đám chỉ có bị cáo P, V1, H1 các bị cáo khác không có mặt do lạc đường, khi vào nói chuyện với bị hại chỉ có bị cáo P bị cáo V1 đứng ngoài khoảng 06m đến 07m

không làm gì, bị cáo P đi vô trong ngồi cùng với bị hại L3, T7 và T8 nói chuyện được khoảng 02 đến 03 phút thì tiếp tục mâu thuẫn, lúc này đám cưới đã tan khách đã về, nhạc sống cũng đã ngưng hoạt động.

Khi giải quyết mâu thuẫn thì giữa bị cáo P và bị hại có ngồi nói chuyện với nhau bình thường, không có hành vi la ó, đập phá. Sau đó xảy tác động qua lại với nhau các bị cáo có mặt cũng như bị hại cũng không có hành vi đập phá đồ đạc, không làm hư hỏng tài sản của bất kỳ ai, sự việc xảy ra nhanh chống, không kéo dài, sau khi gây thương tích cho nhau thì bị cáo, bị hại người liên quan đến vụ án dừng lại, đưa người bị thương đi điều trị (cấp cứu) trên đường đi không có hành vi la ó, không chạy xe lạng lách, đánh võng, sự việc kết thúc nhanh chóng không tụ tập gây cản trở, ùng tắc giao thông hoặc ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt của nhiều người nên cho thấy khách thể tội phạn mà các bị cáo xâm phạm là *"sức khoẻ"* không phải là *"trật tự công cộng"* hành vi các bị cáo đã cấu thành tội *"cố ý gây thương tích"* nên Viện kiểm sát thay đổi cáo trạng theo hướng rút lại truy tố đối với các bị can Đỗ Hữu P, Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Huỳnh Quốc V về tội "gây rối trật tự công cộng" là có cơ sở đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và phù hợp tại Điều 325 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với bị cáo Hồ Minh T5, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2008, tính đến ngày truy tố, xét xử bị cáo đã đủ 18 tuổi, nên áp dụng trình tự, thủ tục tố tụng đối với người thành niên để giải quyết chung trong vụ án mà không trả hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V để tách vụ án đối với bị can Hồ Minh T5, tại phiên toà Hồ Minh T5 cũng đồng ý xét xử không cần luật sư, người làm công tác xã hội tại địa phương để bảo vệ, bào chữa cho bị cáo T5 nên Hội đồng chấp nhận yêu cầu của T5 tiếp tục xét xử mà không hoãn phiên toà.

Bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, xét thấy lời khai của bị hại đã rõ nếu có yêu cầu tiếp tục bồi thường thiệt hại về tài sản, chi phí khám chửa bệnh thì dành cho bị hại vụ kiện khác là phù hợp Điều 292 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở chứng minh được:

Do mâu thuẫn cá nhân với nhau trong lúc dự đám cưới ngày 09 tháng 01 năm 2025 giữa Đỗ Hữu P và Hồ Văn T7, Hồ Văn L3, Nguyễn Tuấn T8 nên vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 09/01/2025, khi khách mời đám cưới đã về thì P cùng Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Huỳnh Quốc V trực tiếp đánh nhau với Hồ Văn T7, Hồ Văn L3, Nguyễn Tuấn T8 gây thương tích cho bị hại Hồ Văn L3 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 34%, đối với Huỳnh Quốc V không mâu thuẫn từ trước đối với bị hại nhưng đi cùng bị cáo P để gây thương tích cho bị hại nên hành vi mang tính chất côn đồ do đó Viện kiểm sát truy tố Huỳnh Quốc V, Đỗ Hữu P, Nguyễn Hữu H1 và Đỗ Hữu P về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

Các bị cáo Mai Hữu L1, Lê Ngọc T2, Phạm Phước V1, Hồ Thanh S1, Đỗ Hữu N2, Trần Hữu N3 và Hồ Minh T5 biết Đỗ Hữu P có mâu thuẫn với bị hại, đem theo hung khí tìm bị hại để giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn cùng đi với bị cáo P nên đã cấu thành tội phạm "Cố ý gây thương tích" với vai trò giúp sức về mặt tinh thần cho P nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Mai Hữu L1, Lê Ngọc T2, Phạm Phước V1, Hồ Thanh S1, Đỗ Hữu N2, Trần Hữu N3 và Hồ Minh T5 về tội cố ý gây thương tích với vai trò đồng phạm cùng bị cáo P, V, H1 theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

Đối với bị cáo Huỳnh Quốc V sử dụng 01 (một) con dao gấp được làm bằng kim loại màu đen có tổng chiều dài 21cm, trong đó cán dao dẹp có kích thước (12x02x01) cm, trên cán dao có chữ BROWNING màu đỏ; lưỡi dao dài 09cm, trên lưỡi dao có chữ BROWNING màu trắng, mũi nhọn, nơi rộng nhất là 02cm, loại dao có một lưỡi cắt sắc bén; tổng trọng lượng là 100gam là dao gấp thuộc danh mục dao có tính sát thương cao để gây thương tích cho bị hại L3 vì vậy bị cáo Huỳnh Quốc V đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Vĩnh Long đối với việc về tội này là đúng người đúng tội.

Đối với L3, T7 và T8 có dùng dao và ghế chống đỡ lại làm cho P chảy máu tay, hành vi T8 dùng ghế bằng nhựa đánh vào tay phải của H1 để tự vệ không cho P và H1 gây thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xử lý hình sự L3, T7 và T8 là có cơ sở.

Đối với thương tích của Hồ Văn T7, tỷ lệ 03% và Nguyễn Tuấn T8, tỷ lệ 02%. Ngày 22/4/2025 T7 và T8 có đơn xin rút yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự.

Đối với thương tích của P do vật sắc (vị trí lưng) trong quá trình xô xát với Hồ Văn L3 thì P không xác định được ai gây thương tích cho P, L3 cũng không xác định được thương tích do ai gây ra và P cũng không yêu cầu gì đối với thương tích của P.

Đối với Hà Minh T13 khi nghe P kể lại sự việc mâu thuẫn và đòi đi đánh T7 thì Trương không tham gia bàn bạc hay giúp sức gì cho P, T13 có ngăn cản P và chạy xe về nhà, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với Mai Hữu L1 điện thoại rủ Hồ Minh T5, sinh ngày 16/01/2008 (dưới 18 tuổi) cùng đi đánh nhau, nhưng bị can L1 không biết rõ bị can T5 là người dưới 18 tuổi nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không áp dụng tình tiết tăng nặng "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị can Mai Hữu L1 là có cơ sở.

Về tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền thuốc, tiền viện phí cho bị hại nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Bị cáo P có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được Giám đốc công an tỉnh V (cũ) tặng giấy khen và được UBND xã M cũ ghi nhận vì đóng góp cho người nghèo tại địa phương; bị cáo Lê Ngọc T2 có bà cụ là Mẹ Việt Nam Anh Hùng đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo, mặt khác tại phiên toà các bị cáo đồng ý có trách nhiệm liên đới bồi thường mặt dây chuyền 5.2 chỉ vàng 18kara cho bị hại Hồ Văn L3. Bị hại Hồ Văn L3 có văn bản đề ngày 22/4/2025 "đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự..." nên đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Hồ Minh T5 khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt sẽ áp dụng Luật tư pháp người chưa thành niên để xét xử.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Ngọc T2 có 01 tiền án về tội Cưỡng đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị áp dụng tình tiết tăng nặng là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Về hình phạt của các bị cáo:

Theo quy định của pháp luật về hình sự, tính mạng, sức khoẻ của con người là vốn quý nhất được Luật hình bảo vệ, trong vụ án này xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo P và bị hại thay vì giải quyết mâu thuẫn theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị cáo P lại rủ rê, lôi kéo các bị cáo V, H1 cùng trực tiếp gây thương tích cho bị hại L3 nên phải có hình phạt nghiêm trị nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cách ly các bị cáo P, V, H1 ra khỏi xã hội một thời gian để học tập, cải tạo thành công dân tốt.

Đối với các bị cáo Mai Hữu L1, Phạm Phước V1, Hồ Thanh S1, Trần Hữu N3 có vay trò đồng phạm không đáng kể, qua phân tích đánh giá mức độ phạm tội và được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo Trần Hữu N3, Phạm Phước V1 và Mai Hữu L1, Hồ Thanh S1 có mối quan hệ anh, em họ hàng và bạn bè làm ăn chung của bị cáo P, nghe P có mâu thuẫn về việc làm ăn với bị hại nên đi cùng để nói chuyện cho rõ gàn, mục đích của các bị cáo không có ý định đánh nhau, mặc khác khi P, H1, V đánh nhau cùng các bị hại thì các bị cáo không có mặt, khi đánh nhau xong các bị cáo tới hiện trường, mặc dù điều kiện khách quan không ai cản trở nhưng các bị cáo không có bất cứ hành vi gây thương tích, hoặc làm tổn hại tài sản của bất cứ ai. Mục đích đi theo

bảo vệ P và tìm người bị thương tích đưa đi cấp cứu chữa trị, nên theo hướng dẫn tại khoản 4, Điều 4 của Nghị quyết số: 04/2025/NQ-HĐTP của Toà án nhân dân Tối cao và theo giải đáp số 02/TANDTC-PC, ngày 02/8/2021 tại mục 1, phần I của Toà án nhân dân Tối cao thì hành vi của các bị cáo không mang tính chất côn đồ, tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần nghiêm trị, xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ gàn, không vi phạm pháp luật tại địa phương, ngoài ra các bị cáo còn là lao động chính nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để giám sát, giáo dục mà chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng hình phạt giao các bị cáo cho chính quyền địa quyền giám sát giáo dục là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

Đối với bị cáo Lê Ngọc T2 biết bị cáo P có uống rượu xảy ra mâu thuẫn và đem hung khí đi kiếm bị hại đáng lý phải khuyên răng, tuy nhiên T2 đồng ý đi theo P mặc dù là đồng phạm không đáng kể, không có ý định gây thiệt hại cho ai, tương tự như phân tích của các bị cáo Mai Hữu L1, Phạm Phước V1, Hồ Thanh S1, Trần Hữu N3, tuy nhiên bị cáo T2 có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, có một tiền án thuộc trường hợp tái phạm, tại phiên toà mặc dù bị cáo có phát sinh tình tiết mới là tự nguyện tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại L3; bị cáo Lê Ngọc T2 có bà cụ là Mẹ Việt Nam A; Bị hại Hồ Văn L3 có văn bản đề ngày 22/4/2025 "đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự..." đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát cách ly các bị cáo L1 ra khỏi xã hội một thời gian, tuy nhiên theo hướng nhẹ hơn để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, học tập, cải tạo thành công dân tốt.

Đối với bị cáo Đỗ Hữu N2 có quan hệ anh, em chú bác ruột với bị cáo P, khi nghe tin P bị đe doạ nên bị cáo Đỗ Hữu N2 có nói "cắt nhượng nó..." tuy nhiên qua thẩm tra các tài liệu, chứng cứ tại phiên toà đã thể hiện N2 biết P có mâu thuẫn với bị hại L3, đồng ý đi theo P, mục đích chính là tìm bị hại L3 nói chuyện và can ngăn khi có đánh nhau, mặc dù là đồng phạm không đáng kể, không có ý định gây thiệt hại cho ai; không tham gia trực tiếp đánh nhau, khi đi gần tới hiện trường thì N2 nghe nói bị cáo P bị chém chảy máu tay nên mục đích vô tìm P và người bị thương để đưa đi cấp cứu, khi vào tới nơi đánh nhau thì tay N2 có cầm theo hung khí mục đích để tự vệ, mặc dù điều kiện khách quan không ai ngăn cản nhưng bị cáo N2 không đập phá tài sản, không gây thương tích cho bị hại hoặc bất kỳ ai. Tại phiên toà có phát sinh tình tiết mới bị cáo N2 tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại L3 đồng thời bị hại Hồ Văn L3 có văn bản đề ngày 22/4/2025 "đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự..."; bị cáo N2 phạm tội lần đầu, có cung cấp được giấy xác nhận của chính quyền địa phương xác nhận bị cáo Đỗ Hữu Nghĩa L6 lao động chính, sống chung với mẹ là người cao tuổi, nuôi con nhỏ, bị cáo N2 chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của địa phương điều này cho thấy bị cáo nghĩa đủ điều kiện hưởng án treo như các bị cáo nêu trên, nhưng xét thấy hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội nhiều hơn các bị cáo khác, dù là đồng phạm không đáng

kể nhưng hành vi tích cực không thể áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo hoặc hình phạt Cải tạo không giam giữ theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì không mang tính răng đe. Nên cần áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo N2 không tái phạm và trở thành người công dân tốt, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng hình phạt tù nhưng với mức phạt tương xứng với tội phạm của bị cáo thực hiện là phù hợp với Khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cụ thể *"...2. Toà có thể quyết định một khung hình phạt dưới mức nhất nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng không bắt buộc phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của Điều luật đối với người phạm tội lần đầu, là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vay trò không đáng kể".*

Đối với bị cáo Hồ Minh T5 biết bị cáo P đánh nhau mà vẫn đi chung, tuy nhiên bị cáo T5 khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, chưa gây thiệt hại cho ai, trong quá trình xét xử T5 đã đủ 18 tuổi, mặc khác T5 không có yêu cầu nên không áp dụng biện pháp chuyển hướng, tuy nhiên khi áp dụng hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ Điều 12 của Luật Tư pháp Người chưa thành niên năm 2024 chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[3] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy vật không có giá trị sử dụng:

- 01 (một) con dao gấp được làm bằng kim loại màu đen có tổng chiều dài 21cm, trong đó cán dao dẹp có kích thước (12x02x01) cm, trên cán dao có chữ BROWNING màu đỏ; lưỡi dao dài 09cm, trên lưỡi dao có chữ BROWNING màu trắng, nơi rộng nhất là 02cm, mũi nhọn, loại dao có một lưỡi cắt sắc bén; tổng trọng lượng là 100gam của bị can Nguyễn Huỳnh Quốc V;

- 01 (một) con dao gấp được làm bằng kim loại có tổng chiều dài 23cm, trong đó cán dao dẹp được làm bằng kim loại xám - đen có kích thước (14x01x03) cm; lưỡi dao dài 09cm, nơi rộng nhất là 03cm, mũi nhọn, loại dao có một lưỡi cắt sắc bén, trên lưỡi dao có chữ BROWNING; tổng trọng lượng là 185gam của Nguyễn Hữu H1;

- 01 (một) con dao tự chế được làm bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 73,5cm, trong đó cán dao tròn có đường kính 2,5cm, dài 27,5cm; lưỡi dao dài 46cm, nơi rộng nhất là 3,5cm, mũi nhọn, loại dao có một lưỡi cắt sắc bén; tổng trọng lượng là 1240gam của Đỗ Hữu N2.

Tịch thu bán đấu giá sung vào ngân sách nhà nước vật có giá trị sử dụng:

- 01 (một) chiếc nhãn hiệu Iphone X, màu đen, số máy: MQCR2LL/A, số sê ri: G6TWPMDCJCLF của Nguyễn Huỳnh Quốc V**; 01** (một) chiếc nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số máy: MGC33ZAIA, số sêri: G6TDL2Y80D5H, của Đỗ Hữu P; **01** (một) chiếc nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám, số máy: MV683LHA, số sêri: GWFGWPXXWD của Đỗ Hữu N2; **01** (một) chiếc nhãn

hiệu Samsung Galaxy A05, màu xanh lá, số sêri: R92X52046DA, IMEL (khe 1): 350280670315419, IMEL (khe 2): 358791570315418 của Phạm Phước V1

Trả lại vật không liên quan đến việc phạm tội:

Trả Hồ Minh T5 **01** (một) chiếc nhãn hiệu Iphone 11, màu tím, số sêri: DNPZHLZ3N72L, số Imel: 35397304055026

Trả Hồ Thanh Sang **01** (một) chiếc nhãn hiệu Iphone XS, màu trắng, số máy: MTAX2JIA, số sêri: F17XR2ULKPGD.

Các vật chứng khác đã xử lý trong giai đoạn điều tra, truy tố nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tuy nhiên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận của các bị cáo và bị hại về các khoản bồi thường tiền thuốc, tiền mất thu nhập của người bệnh, tiền phục hồi sức khỏe cho người bệnh, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh, tiền phát sinh khác với số tiền 106.000.000đ (trong đó, V 41.000.000đ, P 20.000.000 đồng, H1 10.000.000đ; Trần Hữu N3, Đỗ Hữu N2, T5, S1, V1, T2 và L1 mỗi bị cáo bồi thường số tiền là 5.000.000đ). Bị hại L3 đã nhận số tiền là 80.000.000đ, bị hại T7 đã nhận số tiền là 25.000.000đ, bị hại T8 đã nhận số tiền là 1.000.000đ.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo buộc các bị cáo Đỗ Hữu P; Nguyễn Hữu H1; Nguyễn Huỳnh Quốc V; Đỗ Hữu N2; Lê Ngọc T2; Phạm Phước V1; Hồ Thanh S1; Trần Hữu N3 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Hồ Văn L3 số tiền 59.800.000đ (năm mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng).

[5] Xét, đề nghị của người bào chữa của các bị cáo Hồ Minh T5 là có căn cứ chấp nhận một phần.

[6] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a Khoản 1 Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Quốc V phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" và "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"

1.1 Đối với tội "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54, 55, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Quốc V 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 13/01/2025.

1.2 Đối với tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Quốc V 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 13/01/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2025. Miễn hình phạt bổ sung.

2. Tuyên bố bị cáo Đỗ Hữu P phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu P 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2025. Miễn hình phạt bổ sung.

3. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H1 phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2025. Miễn hình phạt bổ sung

4. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T2 phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T2 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành bản án này.

5. Tuyên bố bị cáo Đỗ Hữu N2 phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54, 17 và 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu N2 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành bản án này.

6. Tuyến bố bị cáo Phạm Phước V1 phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Khoản 5 Điều 65, Điều 54, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Phước V1 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 (bốn) năm tính từ tuyên án (29/5/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Tuyến bố bị cáo Trần Hữu N3 phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, khoản 5 Điều 65, Điều 54, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu N3 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 (bốn) năm tính từ tuyên án (29/5/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường T, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8. Tuyến bố bị cáo Mai Hữu L1 phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, khoản 5 Điều 65, Điều 54, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Hữu L1 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 (bốn) năm tính từ tuyên án (29/5/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

9. Tuyến bố bị cáo Hồ Thanh S1 phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, khoản 5 Điều 65, Điều 54, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh S1 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 03 (ba) năm tính từ tuyên án (29/5/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường T, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

10. Tuyến bố bị cáo Hồ Minh T5 phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, khoản 5 Điều 65, Điều 54, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 115 và Điều 124 Luật tư pháp người chưa Thành niên.

Xử phạt bị cáo Hồ Minh T5 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 (hai) năm tính từ tuyên án (29/5/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

11. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy vật không có giá trị sử dụng:

- 01 (một) con dao gấp được làm bằng kim loại màu đen có tổng chiều dài 21cm, trong đó cán dao dẹp có kích thước (12x02x01) cm, trên cán dao có chữ BROWNING màu đỏ; lưỡi dao dài 09cm, trên lưỡi dao có chữ BROWNING màu trắng, nơi rộng nhất là 02cm, mũi nhọn, loại dao có một lưỡi cắt sắc bén; tổng trọng lượng là 100gam của bị can Nguyễn Huỳnh Quốc V;

- 01 (một) con dao gấp được làm bằng kim loại có tổng chiều dài 23cm, trong đó cán dao dẹp được làm bằng kim loại xám - đen có kích thước (14x01x03) cm; lưỡi dao dài 09cm, nơi rộng nhất là 03cm, mũi nhọn, loại dao có một lưỡi cắt sắc bén, trên lưỡi dao có chữ BROWNING; tổng trọng lượng là 185gam của Nguyễn Hữu H1;

- 01 (một) con dao tự chế được làm bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 73,5cm, trong đó cán dao tròn có đường kính 2,5cm, dài 27,5cm; lưỡi dao dài 46cm, nơi rộng nhất là 3,5cm, mũi nhọn, loại dao có một lưỡi cắt sắc bén; tổng trọng lượng là 1240gam của Đỗ Hữu N2.

Tịch thu bán đấu giá sung vào ngân sách nhà nước vật có giá trị sử dụng:

- 01 (một) chiếc nhãn hiệu Iphone X, màu đen, số máy: MQCR2LL/A, số sê ri: G6TWPMDCJCLF của Nguyễn Huỳnh Quốc V**; 01** (một) chiếc nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số máy: MGC33ZAIA, số sêri: G6TDL2Y80D5H, của Đỗ Hữu P; **01** (một) chiếc nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám, số máy: MV683LHA, số sêri: GWFGWPXXWD của Đỗ Hữu N2; **01** (một) chiếc nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu xanh lá, số sêri: R92X52046DA, IMEL (khe 1): 350280670315419, IMEL (khe 2): 358791570315418 của Phạm Phước V1.

Trả lại vật không liên quan đến việc phạm tội:

Trả Hồ Minh T5 **01** (một) chiếc nhãn hiệu Iphone 11, màu tím, số sêri: DNPZHLZ3N72L, số Imel: 35397304055026

Trả Hồ Thanh Sang **01** (một) chiếc nhãn hiệu Iphone XS, màu trắng, số máy: MTAX2JIA, số sêri: F17XR2ULKPGD.

Các vật chứng khác đã xử lý trong giai đoạn điều tra, truy tố nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các đồ vật, tài sản, vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 26/01/2026. Tại phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2- Vĩnh Long.

12. Trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tuy nhiên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận của các bị cáo và bị hại về các khoản bồi thường tiền thuốc, tiền mất thu nhập của người bệnh, tiền phục hồi sức khỏe cho người bệnh, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh, T14 phát sinh khác với số tiền 106.000.000 đồng (trong đó, bị can V 41.000.000 đồng, bị can P 20.000.000 đồng, bị can H1 10.000.000 đồng; các bị can Trần Hữu N3, Đỗ Hữu N2, T5, S1, V1, T2 và L1 mỗi bị can bồi thường số tiền là 5.000.000 đồng). Bị hại L3 đã nhận số tiền là 80.000.000 đồng, bị hại T7 đã nhận số tiền là 25.000.000 đồng, bị hại T8 đã nhận số tiền là 1.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo buộc các bị cáo Đỗ Hữu P; Nguyễn Hữu H1; Nguyễn Huỳnh Quốc V; Đỗ Hữu N2; Lê Ngọc T2; Phạm Phước V1; Hồ Thanh S1; Trần Hữu N3 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Hồ Văn L3 số tiền 59.800.000đ (năm mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng).

13. Đình chỉ vụ án đối với bị cáo Đỗ Hữu P; bị cáo Nguyễn Huỳnh Quốc V; bị cáo Nguyễn Hữu H1 về tội ***"gây rối trật tự công cộng"*** theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 do đại diện Viện kiểm sát rút truy tố.

14. Án phí: Buộc các bị cáo mỗi người nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV & TAH TAT;
- VKS Tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ CAT;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND cùng cấp;
- CQ THA.DS cùng cấp ;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- UBND xã Nhơn Phú; phường Thanh Đức;
- CAX Nhơn Phú, phường Thanh Đức;
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Công Hảo